

Bản án số: **31/2023/HS-ST**
Ngày 24 tháng 03 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: BÙI VĂN T, sinh năm 2002. Nơi đăng ký HKTT: Xóm th, xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - CATP. Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(anh D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/11/2022, Công an xã Cam Thượng tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Cam Thượng thì phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Duy D, sinh năm 2000, trú tại thôn Đông, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tại công Công ty Giày da Cam Thượng, thuộc thôn Bài Nha, Cam Thượng, Ba Vì, Hà Nội. Công an huyện Ba Vì đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ dưới đất cạnh vị trí T và D đang đứng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Bùi Văn T khai nhận: Ngày 15/11/2022 qua một người bạn của T là Bùi Văn Kh, sinh năm 2001 ở Mọi Mới – Tuần Đạo – Lạc Sơn – Hòa Bình giới thiệu T với một người phụ nữ tên là Hồng, khoảng 28 tuổi ở Sơn Tây – Hà Nội để làm công việc chở nhân viên nữ đến các quán karaoke. Sau đó Khánh cho T số điện thoại di động của Hồng để liên lạc,. Chiều cùng ngày 15/11/2022 T gọi điện thoại cho Hồng theo số điện thoại mà Khánh đã cho 0343.976.395 và hẹn gặp Hồng ở ngã tư Lục quân thuộc Sơn Tây – Hà Nội. Theo đúng hẹn, T gặp Hồng và Hồng đưa T về phòng trọ của Hồng ở gần khu vực ngã tư Lục Quân ở cùng với Hồng và chồng của Hồng (T không biết tên) và một người đàn ông tên là Ngọc ở Sầm Sơn – Thanh Hóa. Đến ngày 16/11/2022 Hồng nói với T về công việc T phải làm là chở nhân viên phục vụ quán hát karaoke thì Hồng trả lương cho T là 7.000.000đ/tháng, đi bán ma túy cho khách hộ Hồng thì sẽ được trả lương là 20.000.000đ/tháng. T đồng ý, sau đó Hồng đưa cho T 01 chiếc điện thoại di động và sim số 0984.143.211 để sử dụng. Chiều 18/11/2022 Hồng bảo T đi ra nhà nghỉ Hoa Hướng Dương ở khu vực ngã tư Lục Quân thuê phòng nghỉ vì sợ Công an kiểm tra. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà nghỉ thì Nguyễn Duy D gọi hỏi mua 200.000đ tiền ma túy, loại heroin. T đồng ý thì D bảo T đến công Công ty Giày da Cam Thượng để bán. Do không có phương tiện đi nên T nói với D là sẽ đi taxi đến hết 500.000đ và D phải thanh toán thì D đồng ý. Sau đó T gọi điện cho Hồng là có khách mua 200.000đ ma túy, loại heroin, Hồng bảo T về phòng trọ và gặp Ngọc (Người ở cùng phòng trọ với T) để lấy ma túy. T đi bộ về phòng trọ thì gặp Ngọc đang ở phòng, lúc này Ngọc đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa ma túy. Sau đó T cất

gói ma túy vừa nhận được vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để ở trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó T đi taxi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T đến cổng công ty Giày da Cam Thượng và gặp D. T lấy 01 gói ma túy từ trong bao thuốc lá ra và cầm trên tay, sau đó D đi đến, khi gặp nhau T đang chuẩn bị đưa ma túy cho D và D đang lấy tiền ra thì bị Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang.

Ngày 19/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 454/2022 đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của T.

Tại Bản kết luận giám định số 7967 ngày 27/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội cho kết quả: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,082 gam.*"

Đối với Nguyễn Duy D là người nghiện ma túy, mua ma túy với mục đích để sử dụng, tuy nhiên D chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của D âm tính với ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người tên là Hồng (T không biết họ tên, địa chỉ, Hồng nói với T là người ở Sơn Tây, Hà Nội) và người đàn ông tên Ngọc (Người ở cùng phòng trọ với T) đã đưa ma túy cho T mang đi bán: Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến nhà nghỉ Hoa Hướng Dương và phòng trọ của T để xác định người phụ nữ tên là Hồng và người đàn ông tên Ngọc, đồng thời tiến hành xác minh và làm việc đối với chủ sở hữu nhà nghỉ Hướng Dương và phòng trọ của T, đồng thời xác minh chủ thuê bao mà T đã liên lạc nhưng không xác định được người có tên là Hồng và Ngọc đã đưa ma túy cho T để đi bán ngày 18/11/2022. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

Tiến hành tra cứu số thuê bao 0343.976.395 là số điện thoại T liên lạc với người phụ nữ tên Hồng tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, kết quả Người đăng ký thuê bao trên là Tạ Thị Huyền Trang, sinh năm 1993 ở Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội. CQĐT đã tiến hành xác minh tại Đường Lâm, Sơn Tây xác định có người tên Trang như trên nhưng đã chuyển hộ khẩu đến Cam Đà, Cam Thượng, Ba Vì. Triệu tập, lấy lời khai đối với Tạ Thị Huyền Trang, thị Trang khai không đăng ký số thuê bao trên và không quen biết với Bùi Văn T. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng và đã xác nhận không có ai là Hồng mà đã cung cấp ma túy cho T.

Đối với Bùi Văn Kh đã cho T số điện thoại của người phụ nữ tên Hồng. Lấy lời khai của Khánh, khai nhận biết số điện thoại của Hồng là do trên facebook có người tên là Hồng đã đăng bài tuyển người làm kèm theo số điện thoại nên Khánh có đề cho T.

Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Bùi Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, đã qua sử dụng lắp sim số 0984143211 thu giữ của Bùi Văn T;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu vàng, đã qua sử dụng lắp sim số 0924019979 thu giữ của Nguyễn Duy D

- Số tiền 800.000đ thu giữ của Nguyễn Duy D.

Số vật chứng trên Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 01/3/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, đã qua sử dụng lắp sim số 0984143211 thu giữ của Bùi Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu vàng, đã qua sử dụng lắp sim số 0924019979 thu giữ của Nguyễn Duy . Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Duy D là tiền dùng để mua ma túy, tuyên trả cho Nguyễn Duy D số tiền 600.000đ không liên quan đến hành vi mua bán ma túy. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Ngày 18/11/2022 tại khu vực Cổng công ty Giày da Cam Thượng, thôn Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội, Bùi Văn T đã có hành vi bán cho Nguyễn Duy D 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy loại Hêroin với giá 200.000đ nhằm mục đích kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 7967 ngày 27/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội cho kết quả: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,082 gam.*". Như vậy HĐXX có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn T thực hiện ngày 18/11/2022 đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng Pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng lớn, không có khả năng thi hành án do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi của bị cáo Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, reo rắc cái chết trắng, ma túy là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập xã hội.

[4] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Duy D là người nghiện ma túy, mua ma túy với mục đích để sử dụng, tuy nhiên D chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của D âm tính với ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên là Hồng (T không biết họ tên, địa chỉ, Hồng nói với T là người ở Sơn Tây, Hà Nội) và người đàn ông tên Ngọc (Người ở cùng phòng trọ với T) đã đưa ma túy cho T mang đi bán: Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến nhà nghỉ Hoa Hướng Dương và phòng trọ của T để xác định người phụ nữ tên là Hồng và người đàn ông tên Ngọc, đồng thời tiến hành xác minh và làm việc đối với chủ sở hữu nhà nghỉ Hướng Dương và phòng trọ của T, đồng thời xác minh chủ thuê bao mà T đã liên lạc nhưng không xác định được người có tên là Hồng và Ngọc đã đưa ma túy cho T để đi bán ngày 18/11/2022. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này là đúng quy định.

Tiến hành tra cứu số thuê bao 0343.976.395 là số điện thoại T liên lạc với người phụ nữ tên Hồng tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, kết quả Người đăng ký thuê

bao trên là Tạ Thị Huyền Trang, sinh năm 1993 ở Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội. Tiến hành xác minh tại Đường Lâm, Sơn Tây xác định có người tên Trang như trên nhưng đã chuyển hộ khẩu đến Cam Đà, Cam Thượng, Ba Vì. Triệu tập, lấy lời khai đối với Tạ Thị Huyền Trang, thị Trang khai không đăng ký số thuê bao trên và không quen biết với Bùi Văn T. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng và đã xác nhận không có ai là Hồng mà đã cung cấp ma túy cho T, nên không xử lý trong vụ án là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Văn Kh đã cho T số điện thoại của người phụ nữ tên Hồng. Lấy lời khai của Khánh, khai nhận biết số điện thoại của Hồng là do trên facebook có người tên là Hồng đã đăng bài tuyển người làm kèm theo số điện thoại nên Khánh có đề cho T, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Bùi Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật vụ án, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ, số Imei: 352055/02/050451/8, bên trong có 01 sim điện thoại đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ, bên trong có 01 sim đã cũ, điện thoại không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei đều được xác định là phương tiện T và D dùng để liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của Nguyễn Duy D, có 200.000đ là tiền D dùng để mua ma túy của T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 600.000đ không liên quan đến hành vi mua ma túy nên cần tuyên trả cho Nguyễn Duy D.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2022.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

3.1. Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Bùi Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật vụ án, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

3.2. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ, số Imei: 352055/02/050451/8, bên trong có 01 sim điện thoại đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ, bên trong có 01 sim đã cũ, điện thoại không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei

Số vật chứng ở mục 3.1 và mục 3.2 hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì – Tp Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/03/2023 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

3.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

3.4. Tuyên trả cho anh Nguyễn Duy D số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)
(Số tiền tại mục 3.3 và 3.4 theo Lệnh thanh toán và giấy nộp tiền vào tài khoản 2210010000001 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Ba Vì ngày 17/3/2023)

4. Về Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Duy D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND H. Ba Vì;
- Chi cục THADS H. Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan